

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN N
TỈNH NINH BÌNH
Số: 109/2021/QĐST- HNGĐ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
N ngày 17 tháng 9 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN N - NINH BÌNH

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hương Quỳnh

Các Hội thẩm nhân dân :

1. Ông Lương Mạnh Tường
2. Ông Nguyễn Văn Phiếu

Căn cứ vào các Điều 147, Điều 212, Điều 213, Điều 235, Điều 246 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng: - Các điều 55, 81, 82, 83, 84, 110, 116 Luật hôn nhân và gia đình.

- Điều 357 và Điều 468 Bộ luật dân sự.

- Điều 27 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 98/2021/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 4 năm 2021.

XÉT THẤY:

Tại phiên tòa các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án và thỏa thuận của các đương sự là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Chị Bùi Thị Thanh L, sinh năm 1993

Địa chỉ: Thôn Y, xã Y, huyện N, tỉnh Ninh Bình

- **Bị đơn:** Anh **Bùi Xuân H**, sinh năm 1991

Địa chỉ: Thôn Y, xã Y, huyện N, tỉnh Ninh Bình.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Bùi Thị Thanh L và Anh Bùi Xuân H thỏa thuận thuận tình ly hôn.

2.2. Về con chung: Chị Bùi Thị Thanh L tiếp tục trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung là cháu Bùi Quốc Th sinh ngày 18/9/2012 (hiện cháu đang ở với chị L) cho đến khi cháu đủ 18 tuổi hoặc có thay đổi khác.

Anh Bùi Xuân H có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị L mỗi tháng là 1500.000 đồng kể từ tháng 10/2021 cho đến khi các cháu Th đủ 18 tuổi hoặc có thay đổi khác.

Sau khi ly hôn người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Cha, mẹ trực tiếp nuôi con chung cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Kể từ ngày chị L có đơn yêu cầu thi hành án, nếu anh H không thi hành hết số tiền cấp dưỡng nuôi con theo thỏa thuận thì hàng tháng anh H còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

2.3. Về tài sản chung- công nợ chung: Hai đương sự xác định không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4. Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị Bùi Thị Thanh L phải chịu toàn bộ phí ly hôn theo quy định của pháp luật là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng). Được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) chị L đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí ly hôn số AA/2021/0003253 ngày 28/4/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện N.

2.5. Về án phí cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Bùi Thị Thanh L nhận nộp cả theo quy định pháp luật là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- TAND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND huyện N;
- Chi cục THADS huyện N;
- Ủy ban nhân xã Y;
- Lưu hồ sơ vụ án./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(ĐÃ KÝ)

NGUYỄN THỊ HƯƠNG QUỲNH

